

Hà Nội, ngày 29 tháng 03 năm 2016

KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2016

(Kế hoạch SXKD và Đầu tư phát triển năm 2016 đã được Chủ tịch Công ty phê duyệt tại Quyết định số 27/QĐ-CTCT ngày 14 tháng 01 năm 2016)

I. TÌNH HÌNH SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2015

Trong năm 2015, Công ty TNHH Kỹ thuật Quản lý bay đã hoàn thành xuất sắc kế hoạch sản xuất kinh doanh. Cụ thể:

1.1 Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2015:

1.1.1 Doanh thu:

Giá trị thực hiện 230,67 tỷ đồng, bằng 105,86% kế hoạch năm và tăng 14,39% so với năm 2014. Trong đó:

+ Doanh thu sản xuất, cung cấp dịch vụ công ích đạt 134,185 tỷ đồng, bằng 100% kế hoạch năm và tăng 11,48% so với năm 2014.

+ Doanh thu sản xuất, cung cấp dịch vụ ngoài công ích đạt 96,484 tỷ đồng, bằng 115,26% kế hoạch năm và tăng 18,70% so với năm 2014.

1.1.2 Chi phí:

Giá trị thực hiện 195,514 tỷ đồng, bằng 106,91% kế hoạch năm và tăng 15,25% so với năm 2014. Trong đó:

+ Chi phí phục vụ sản xuất, cung cấp dịch vụ công ích đạt 103,50 tỷ đồng, bằng 97,59% so với kế hoạch năm và tăng 9,89% so với năm 2014.

+ Chi phí phục vụ sản xuất, cung cấp dịch vụ ngoài công ích đạt 92,014 tỷ đồng, bằng 119,77% so với kế hoạch năm và tăng 21,94% so với năm 2014.

1.1.3 Lợi nhuận trước thuế: Giá trị thực hiện đạt 35,155 tỷ đồng bằng 100,42% so với kế hoạch năm và tăng 9,83% so với năm 2014.

1.1.4 Nộp ngân sách: Giá trị nộp ngân sách nhà nước năm 2015 đạt 27,54 tỷ đồng

1.1.5 Kim ngạch xuất khẩu năm 2015: đạt khoảng 15,7 tỷ đồng.

1.2 Kết quả đầu tư phát triển

Trong năm 2015, Công ty đã và đang triển khai thực hiện đầu tư 11 dự án trong đó: 03 dự án chuẩn bị đầu tư, 02 dự án chuyển tiếp, 05 dự án đầu tư mới và 01 dự án đầu tư ra ngoài doanh nghiệp đảm bảo tiến độ theo kế hoạch. Một số dự án trọng điểm:

- Dự án đầu tư 7 trạm ADS-B cho FIR Hà Nội và Dự án AMHS cơ bản: Đã hoàn thành đầu tư và hoàn thành các thủ tục để đưa vào sử dụng các dự án, cung cấp dịch vụ cho Tổng công ty Quản lý bay Việt Nam đảm bảo doanh thu cho Công ty.
- Dự án “Đầu tư đài DVOR/DME Tuy Hoà”: Đã phê duyệt dự án và đang trong giai đoạn triển khai thực hiện.
- Dự án “Đầu tư 08 trạm ADS-B tại khu vực phía Nam”: Đã trình cấp Quyết định đầu tư và cơ quan chức năng thẩm định lần 1, đang bổ sung chỉnh sửa để trình lần 2.
- Dự án “Đầu tư đài DVOR/DME Rạch Giá”: Triển khai các công việc của giai đoạn chuẩn bị đầu tư.
- Dự án “Đầu tư trạm VHF cung cấp dịch vụ VHF không địa tầm xa cho VATM tại Trường Sa lớn và Song Tử Tây”: cơ bản các công việc thi công dự án đã hoàn thành.
- Dự án “Đầu tư cơ sở làm việc của Công ty tại 58 Trường Sơn”: Dự án đã được phê duyệt, đang triển khai thực hiện các gói thầu theo tiến độ đã được phê duyệt.
- Dự án “Đầu tư nâng cao năng lực sản xuất cơ khí”: Đã triển khai thực hiện lựa chọn nhà thầu và ký kết hợp đồng đảm bảo tiến độ theo kế hoạch năm 2015.
- Dự án “Đầu tư thành lập Công ty CP Bay hiệu chuẩn”: Công ty đã triển khai đảm bảo tiến độ theo kế hoạch năm 2015. Đề án đã được HĐTV, Bộ GTVT thông qua chủ trương và Công ty đã ban hành quyết định thông qua, phê duyệt một số nội dung theo thẩm quyền.

II. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2016

2.1 Kế hoạch sản xuất kinh doanh

STT	CÁC CHỈ TIÊU	ĐVT	KẾ HOẠCH
A	DOANH THU		232,209
I	Dịch vụ công ích		
I.1	Sản lượng (Giờ cung cấp dịch vụ/trạm)	Giờ	307.744
1	Dịch vụ dẫn đường DVOR/DME và NDB	Giờ	200.848

2	Dịch vụ giám sát phụ thuộc ADS-B	Giờ	93.712
3	Dịch vụ VHF không địa tầm xa (Từ các trạm VHF Trường Sa Lớn và Song Tử Tây)	Giờ	13.184
I.2	Doanh thu trong công ích (Cung cấp dịch vụ CNS)		160,539
1	Dịch vụ dẫn đường DVOR/DME và NDB	Tỷ đồng	121,648
2	Dịch vụ giám sát phụ thuộc ADS-B	Tỷ đồng	27,506
3	Dịch vụ VHF không địa tầm xa (Từ các trạm VHF Trường Sa Lớn và Song Tử Tây)	Tỷ đồng	11,385
II	Doanh thu ngoài công ích		71,670
1	Doanh thu cung cấp Dịch vụ bay kiểm tra hiệu chuẩn	Tỷ đồng	18,278
2	Doanh thu cung ứng các sản phẩm CNHK	Tỷ đồng	28,820
3	Kinh doanh khác	Tỷ đồng	24,072
4	Thu nhập từ hoạt động tài chính và thu nhập khác	Tỷ đồng	0,500
B	TỔNG CHI PHÍ		193,313
1	Trong công ích	Tỷ đồng	127,867
2	Ngoài công ích	Tỷ đồng	65,446
C	Lợi nhuận trước thuế		38,896
1	Trong công ích	Tỷ đồng	32,672
2	Ngoài công ích	Tỷ đồng	6,224
D	Kim ngạch xuất khẩu	Tỷ đồng	21,738

2.2. Kế hoạch đầu tư phát triển

2.2.1 Kế hoạch đầu tư các dự án năm 2016:

Trong năm 2016, Công ty triển khai thực hiện 17 dự án đầu tư với tổng mức đầu tư là 376,008 tỷ đồng và kế hoạch giải ngân là 169,103 tỷ đồng, trong đó:

+ Dự án hoàn thành: 02 dự án

- + Dự án chuyển tiếp: 04 dự án
- + Dự án khởi công mới: 10 dự án
- + Dự án đầu tư vốn ra ngoài doanh nghiệp: 01 dự án

(Chi tiết như phụ lục đính kèm)

2.2.2 Kết quả đầu tư năm 2016 (dự kiến).

- Hoàn thành công tác quyết toán của các dự án đã hoàn thành: Dự án Đầu tư 7 trạm ADS-B mặt đất cho FIR Hà Nội: Cát Bi, Điện Biên, Mộc Châu, Nội Bài, Thọ Xuân, Vinh và Đồng Hới; Dự án Đầu tư trạm VHF cung cấp dịch vụ VHF không địa tâm xa cho VATM tại Trường Sa Lớn và Song Tử Tây.

- Nghiệm thu hoàn thành và đưa vào sử dụng các dự án đầu tư: Đài DVOR/DME Tuy Hòa; Dự án 8 trạm ADS-B tại khu vực phía nam; Dự án nâng cao năng lực sản xuất cơ khí (Mua sắm lắp đặt: 01 máy tiện CNC; 01 máy đột dập tấm CNC; 01 máy phay CNC); Dự án Mua sắm 01 hệ thống HotMockup DVOR1150A cho Trung tâm RSC; Dự án Đầu tư hệ thống camera giám sát kỹ thuật tại Trung tâm TSC và các đài, trạm CNS; Dự án Nhà kết cấu và sân để nguyên vật liệu; Dự án Đầu tư xe 16 chỗ phục vụ kinh doanh; Dự án Mua sắm Máy toàn đạc điện tử (TS06plus – 3'', R1000); Dự án Mua sắm bổ sung BUC cho trạm CNS Côn Sơn.

- Đảm bảo tiến độ và chất lượng công tác chuẩn bị đầu tư và thực hiện đầu tư các dự án còn lại: Dự án Đầu tư cơ sở làm việc tại 58 Trường Sơn; Dự án Đài DVOR/DME Rạch Giá; Dự án Thay thế thiết bị DVOR/DME cho đài DVOR/DME Nội Bài, Đà Nẵng; Dự án đầu tư trạm ADS-B/VHF/VSAT Cà Mau tỉnh Cà Mau để cung cấp dịch vụ cho Cục HK Singapore; Dự án Đầu tư phần mềm quản lý nguồn lực Công ty (ERP); Dự án đầu tư vốn ra ngoài doanh nghiệp Đầu tư thành lập Công ty CP Bay hiệu chuẩn.

III. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

- Triển khai giao nhiệm vụ thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh ngay từ đầu năm để đảm bảo việc chủ động thực hiện kế hoạch của các đơn vị, gắn kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh với tiền lương người lao động và trách nhiệm người đứng đầu đơn vị. Đồng thời, qua việc giao kế hoạch các đơn vị cũng xác định được rõ trách nhiệm của mình đối với việc thực hiện kế hoạch của Công ty.

- Nâng cao hoạt động Marketing, hoạt động bán hàng, duy trì tốt mối quan hệ với các khách hàng truyền thống như VATM, ACV, HAGL, SELEX, ELTODO, Quân chủng phòng không không quân và tiếp tục tìm kiếm các khách

hàng mới...

- Nâng cao chất lượng hệ thống quản lý, ban hành đồng bộ các quy định quản lý nội bộ để có một hành lang pháp lý chung trong Công ty làm cơ sở cho các đơn vị, bộ phận thực hiện.

- Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện hệ thống định mức các sản phẩm và dịch vụ của Công ty nhằm quản lý chặt chẽ kế hoạch chi phí của Công ty.

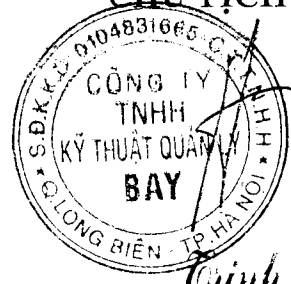
- Đẩy mạnh việc thực hiện tiết kiệm trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Có các biện pháp thực hành tiết kiệm cụ thể để chủ trương này được đi vào thực chất, tránh hình thức.

- Tăng cường công tác giám sát các dự án đầu tư để đảm bảo hoàn thành đúng tiến độ đề ra góp phần phục vụ phát triển cung cấp sản phẩm, dịch vụ của Công ty.

- Thúc đẩy công tác nghiên cứu phát triển khoa học và công nghệ để ứng dụng vào hoạt động sản xuất kinh doanh nhằm đa dạng sản phẩm, mở rộng thị trường.

- Điều hành linh hoạt cơ chế quản lý tài chính để đảm bảo nguồn vốn phục vụ công tác đầu tư và hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty một cách tối ưu.

CHỦ TỊCH CÔNG TY



Linh Văn Hải

Phụ lục II: KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ - XÂY DỰNG, MUA SẮM NHỎ LẺ NĂM 2016

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Nội dung	Địa điểm đầu tư	Nguồn vốn	Quyết định đầu tư			Nhóm dự án	Tổng mức đầu tư hoặc dự toán	Thời gian khởi công - hoàn thành	Lũy kế giải ngân đến hết năm 2015	KH giải ngân năm 2016	Ghi chú
				Cấp QĐ đầu tư	Chủ đầu tư	Số, ngày quyết định						
A	DỰ ÁN HOÀN THÀNH							82,745		58,400	11,400	
I	Đầu tư lĩnh vực cung cấp dịch vụ CNS cho VATM											
I.1	Đầu tư cung cấp dịch vụ giám sát phụ thuộc ADS-B cung cấp cho VATM											
1	Triển khai 7 trạm ADS-B mặt đất cho FIR Hà Nội: Cát Bi, Điện Biên, Mộc Châu, Nội Bài, Thọ Xuân, Vinh, Đồng Hới	Cát Bi, Điện Biên, Mộc Châu, Nội Bài, Thọ Xuân, Vinh, Đồng Hới	Vốn kinh doanh của Công ty	HĐTV	Công ty TNHH KTQLB	Quyết định số 115/QĐ-HĐTV ngày 10/03/2014	C	33,916	QI/2014-QII/2015	26,400	400	
I.2	Đầu tư cung cấp dịch vụ thông tin cho VATM											
2	Đầu tư trạm VHF cung cấp dịch vụ VHF không địa tâm xa cho VATM tại Trường Sa lớn và Song Tử Tây	Đào Trường Sa lớn và Đào Song Tử Tây	Vốn kinh doanh của Công ty	HĐTV	Công ty TNHH KTQLB		C	48,829	QIV/2014-QIV-2015	32,000	11,000	
B	DỰ ÁN CHUYỂN TIẾP							152,191		6,861	78,244	
I	Đầu tư lĩnh vực cung cấp dịch vụ CNS cho VATM											
I.1	Đầu tư cung cấp dịch vụ dẫn đường DVOR/DME cho VATM											
3	Đài DVOR/DME Tuy Hòa	CHK Tuy Hòa	Vốn kinh doanh của Công ty	CTCT	Công ty TNHH KTQLB		C	22,341	QII/2015-QII/2016	3,000	16,500	

TT	Nội dung	Địa điểm đầu tư	Nguồn vốn	Quyết định đầu tư			Nhóm dự án	Tổng mức đầu tư hoặc dự toán	Thời gian khởi công - hoàn thành	Luỹ kế giải ngân đến hết năm 2015	KII giải ngân năm 2016	Ghi chú
				Cấp QĐ đầu tư	Chủ đầu tư	Số, ngày quyết định						
I.2	<i>Đầu tư cung cấp dịch vụ giám sát phụ thuộc ADS-B cung cấp cho VATM</i>											
4	Đầu tư 8 trạm ADS-B tại khu vực phía nam	Pleiku, Tuy Hòa, Quy Nhơn, Liên Khương, Buôn Mê Thuột, Cam Ranh, Phú Quốc, Cà Mau	Vốn kinh doanh và vốn huy động của Công ty	HĐTĐ	Công ty TNHH KTQLB		C	39,610	QI/2015-QIV/2016	500	30,000	
II	Đầu tư lĩnh vực phát triển kinh doanh khác											
	Đầu tư cơ sở làm việc của Công ty tại 58 Trường Sơn, phường 2, Quận Tân Bình-TP. Hồ Chí Minh	58 Trường Sơn, phường 2, quận Tân Bình-TP. Hồ Chí Minh	Vốn kinh doanh của Công ty và vốn huy động	HĐTĐ	Công ty TNHH KTQLB		B	82,290	QIV/2015-QIII/2017	1,081	26,424	
1	Đầu tư nâng cao năng lực sản xuất cơ khí (Mua sắm lắp đặt: 01 máy tiện CNC; 01 máy đột dập tấm CNC; 01 máy phay CNC)	XN chế tạo TBHK	Vốn kinh doanh của Công ty	CTCT	Công ty TNHH KTQLB		C	7,949	QI/2015-QII/2016	2,280	5,320	
C	Dự án khởi công mới							112,072	-	300	51,083	
I	Đầu tư cung cấp dịch vụ CNS cho VATM											
I.1	<i>Đầu tư cung cấp dịch vụ dẫn đường DVOR/DME cho VATM</i>											
5	Đài DVOR/DME Rạch Giá (Sử dụng lại thiết bị đài DVOR/DME Cát Bi cũ)	CHK Rạch Giá	Vốn kinh doanh của Công ty	CTCT	Công ty TNHH KTQLB		C	10,000	QII/2016-QI/2017	100	7,000	
6	Thay thế thiết bị DVOR/DME cho đài DVOR/DME Nội Bài, Đà Nẵng	Nội Bài; Đà Nẵng	Vốn kinh doanh của Công ty	CTCT	Công ty TNHH KTQIB		C	17,600	QIV/2016-QII/2017		16,000	
7	Mua sắm 01 hệ thống HotMockup DVOR1150A cho Trung tâm RSC (phục vụ công tác sửa chữa, huấn luyện)	Tổ 15, Phức Đồng, Long Biên, HN	Vốn kinh doanh của Công ty	CTCT	Công ty TNHH KTQLB		C	7,000	QII/2016-QIV/2016		7,000	

TT	Nội dung	Địa điểm đầu tư	Nguồn vốn	Quyết định đầu tư			Nhóm dự án	Tổng mức đầu tư hoặc dự toán	Thời gian khởi công - hoàn thành	Luỹ kế giải ngân đến hết năm 2015	KH giải ngân năm 2016	Ghi chú
				Cấp QĐ đầu tư	Chủ đầu tư	Số, ngày quyết định						
8	Đầu tư hệ thống camera giám sát kỹ thuật tại Trung tâm TSC và các đài, trạm CNS	TT TSC, các đài, trạm CNS	Vốn kinh doanh của Công ty	CTCT	Công ty TNHH KTQLB		C	2,300	QII/2016-QIV/2016		2,300	
III	Đầu tư phát triển kinh doanh khác											
	Đầu tư trạm ADS-B/VHF/VSAT Cà Mau, tỉnh Cà Mau để cung cấp dịch vụ cho Cục HK Singapore	Tỉnh Cà Mau	Vốn huy động của Công ty	HDTV	Công ty TNHH KTQLB		B	70,000	QII/2016-QIII/2017	200	14,000	
9	Nhà kết cấu và sân để nguyên vật liệu	Tổ 15, Phúc Đông, Long Biên, HN	Vốn kinh doanh của Công ty	CTCT	Công ty TNHH KTQLB		C	1,200	QI/2016-QII/2016		1,200	
10	Đầu tư xe 16 chỗ phục vụ kinh doanh	Công ty TNHH KTQLB	Vốn kinh doanh của Công ty	CTCT	Công ty TNHH KTQLB		C	1,200	QI/2016-QIII/2016		1,200	
11	Máy toàn đạc điện tử (TS06plus - 3", R1000)	Công ty TNHH KTQLB	Vốn kinh doanh của Công ty	CTCT	Công ty TNHH KTQLB		C	396	QI/2016-QIII/2016		396	
12	Đầu tư phần mềm quản lý nguồn lực Công ty (ERP)	Công ty TNHH KTQLB	Vốn kinh doanh của Công ty	CTCT	Công ty TNHH KTQLB		C	1,946	QI/2016-QI/2017		1,557	
13	Mua sắm bổ sung BUC cho trạm CNS Côn Sơn	Công ty TNHH KTQLB	Vốn kinh doanh của Công ty	CTCT	Công ty TNHH KTQLB		C	430	QI/2016-QIII/2016		430.00	
D	Đầu tư mua sắm nhỏ lẻ (Phụ lục 3.1 kèm theo)											
			Vốn kinh doanh của Công ty	CTCT	Công ty TNHH KTQLB			376			376	
E	Đầu tư vốn ra ngoài doanh nghiệp											
								29,000		1,000	28,000	

TT	Nội dung	Địa điểm đầu tư	Nguồn vốn	Quyết định đầu tư			Nhóm dự án	Tổng mức đầu tư hoặc dự toán	Thời gian khởi công - hoàn thành	Lũy kế giải ngân đến hết năm 2015	KH giải ngân năm 2016	Ghi chú
				Cấp QĐ đầu tư	Chủ đầu tư	Số, ngày quyết định						
14	Công tác chuẩn bị đầu tư thành lập Công ty CP bay hiệu chuẩn							29,000	QI/2015- QIV/2015	1,000	28,000	
Tổng cộng (A+B+C+D+E)								376,384		66,561	169,103	